

Gia Lai, ngày 28 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả giám sát “Việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh Gia Lai năm 2016, 2017”.

Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về thành lập đoàn giám sát “Việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai năm 2016, 2017”; Kế hoạch số 455/KH-HĐND ngày 27/12/2017 và Thông báo số 472/TB-HĐND ngày 05/3/2018 của Đoàn giám sát “Việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai năm 2016, 2017”.

Từ ngày 15/3 đến 17/5/2018, Đoàn giám sát của HĐND tỉnh đã tiến hành giám sát trực tiếp tại UBND các xã, huyện: Xã Ia Bă, huyện Ia Grai; xã Ia Nhin, huyện Chu Păh; xã Tơ Tung, huyện Kbang; xã Ia Kênh, thành phố Pleiku; các sở, ngành: Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và làm việc với UBND tỉnh. Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát như sau:

A. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

I. Các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh (sẽ giám sát tại Kỳ họp thứ Sáu, HĐND tỉnh khóa XI), gồm:

1. Về công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2016 (Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Ba);

2. Về chất lượng đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Gia Lai từ năm 2013- 2017 (Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Năm).

II. Các kiến nghị sau giám sát của Thường trực HĐND tỉnh

1. Kết quả đạt được

Trong hai năm 2016, 2017, qua các đợt giám sát Thường trực HĐND tỉnh đã có các báo cáo đề nghị UBND tỉnh giải quyết 49 kiến nghị trên 04 lĩnh vực, gồm: 22 kiến nghị về công tác quản lý, bảo vệ rừng; 09 kiến nghị về việc thực hiện cải cách hành chính; 07 kiến nghị về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; 11 kiến nghị về việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tính đến thời điểm giám sát, Đoàn nhận thấy các kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh đã được UBND tỉnh và các cơ quan tư pháp nghiêm túc tiếp thu, chỉ đạo triển khai thực hiện cơ bản xong 44/49 kiến nghị (đạt 89,79%), còn 05/49 kiến nghị (chiếm 10,21%) đã thực hiện xong một phần và đang tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện (có phụ lục kèm theo). Cụ thể như sau:

1.1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng

Về công tác quản lý, bảo vệ rừng có 22 kiến nghị, trong đó 20 kiến nghị UBND tỉnh đã thực hiện xong, còn 02/22 kiến nghị đã thực hiện một phần và

đang tiếp tục chỉ đạo triển khai cho các sở, ngành và địa phương thực hiện như sau:

(1) Sớm hoàn thành việc rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng phù hợp với tình hình thực tế để làm cơ sở định hướng cho công tác chỉ đạo, thực hiện quản lý bảo vệ và phát triển rừng; đưa phần diện tích có rừng đang nằm ngoài quy hoạch vào quy hoạch đất lâm nghiệp đồng thời rà soát và đưa phần diện tích các khu dân cư, đất sản xuất nông nghiệp đã ổn định, lâu dài của dân đưa ra khỏi quy hoạch đất lâm nghiệp giao về cho địa phương để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dân; cần đưa phần diện tích rừng manh mún nằm rải rác trong phần đất trồng cao su cho doanh nghiệp trồng cao su quản lý; tiến hành xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo vệ rừng cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục đẩy mạnh việc giao đất giao rừng, bảo đảm tất cả diện tích rừng phải có chủ thực sự; thực hiện tái cơ cấu ngành lâm nghiệp, tiếp tục kiện toàn tổ chức của lực lượng kiểm lâm và củng cố hoạt động của các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, bảo vệ rừng.

Kiến nghị này UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện cơ bản; đã tiếp nhận kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng từ Phân viện điều tra Quy hoạch rừng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên và bàn giao bản đồ cho các huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện; chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch tổ chức quản lý, sử dụng diện tích đất đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng giao về cho địa phương quản lý theo đúng quy định; UBND tỉnh đã ban hành văn bản xin ý kiến Chính phủ cho các doanh nghiệp trồng cao su nhưng không hiệu quả được chuyển sang trồng các loại cây khác phù hợp hơn; tạm ứng vốn trồng rừng từ ngân sách địa phương là 18.633.260.000 đồng và đã tổ chức ký kết chương trình phối hợp trong công tác quản lý bảo vệ rừng với tỉnh Kon Tum (các tỉnh Phú Yên, Bình Định và Đăk Lăk đã tổ chức ký kết trong năm 2017).

Qua giám sát cho thấy các địa phương chưa thực hiện việc xây dựng phương án quản lý, sử dụng đối với diện tích đất đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng để tiến đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ổn định lâu dài cho nhân dân theo quy định của pháp luật.

(2) Tăng cường năng lực, nâng cao trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu các ngành chức năng, chính quyền địa phương, đơn vị chủ rừng; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân không làm tốt trách nhiệm được giao, để xảy ra vi phạm về quản lý bảo vệ rừng trên lâm phần được giao, thông đồng, tiếp tay cho lâm tặc; các lực lượng chức năng tăng cường công tác điều tra, kiên quyết xử lý nghiêm, kịp thời các vụ vi phạm (phá rừng, cháy rừng, khai thác, cắt giấu, vận chuyển, mua bán, chế biến lâm sản trái phép, chống người thi hành công vụ, cư trú bất hợp pháp) để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường xử lý các phương tiện độ chế, hết niên hạn...vẫn lưu hành vận chuyển lâm sản trái phép, nhất là các khu vực gần rừng. Chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật (Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân) nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ án hình sự; đấu tranh và xử lý triệt để, kiên quyết đối với các băng nhóm lâm tặc, các tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; xem xét sáp xếp lại các Công ty Lâm nghiệp phù hợp với điều kiện hiện nay.

Kiến nghị này UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện với nhiều giải pháp trong công tác kiểm tra, xử lý cán bộ, công chức vi phạm công tác bảo vệ rừng; đã cấp kinh phí sửa chữa, trang bị cho 16/17 chốt trạm, đã triển khai xây dựng khu lâm nghiệp công nghệ cao; UBND tỉnh đã ban hành 11 quyết định phê duyệt đề án sáp xếp, đổi mới đối với 11 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp để thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng trên lâm phần được giao.

Trong thời gian qua mặc dù UBND tỉnh đã có nhiều cố gắng, xử lý nghiêm nhiều vụ vi phạm lâm luật. Tuy nhiên, qua giám sát cho thấy tình trạng chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng làm nương rẫy vẫn còn xảy ra; trách nhiệm một số địa phương chưa quyết liệt trong việc thực hiện các giải pháp quản lý bảo vệ rừng và xử lý các phương tiện độ chế, hết niên hạn sử dụng,...

1.2. Việc thực hiện cải cách hành chính

Việc thực hiện cải cách hành chính có 09 kiến nghị, trong đó 06 kiến nghị UBND tỉnh đã thực hiện xong; còn 03/09 kiến nghị đang tiếp tục chỉ đạo thực hiện như sau:

(1) Tăng cường kiểm tra xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, cán bộ, công chức xử lý hồ sơ chậm, dẫn đến trả kết quả trễ hẹn.

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác kiểm tra, xử lý sai phạm và yêu cầu các đơn vị cung quyết xử lý, điều chuyển một số cán bộ, công chức xử lý hồ sơ chậm dẫn đến trễ hẹn; nhưng qua giám sát thực tế ở một số địa phương cho thấy tình trạng chậm trễ, nhũng nhiễu trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp vẫn còn xảy ra nhiều (theo báo cáo của UBND thành phố Pleiku năm 2016 tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Pleiku đã tiếp nhận 40.187 hồ sơ đã giải quyết 38.029, có 82 hồ sơ trả trễ hẹn chiếm 0,02%; năm 2017 tiếp nhận 50.126 hồ sơ, trả trễ hẹn 8.321 chiếm 16,6%, như vậy việc trả hồ sơ trễ hẹn năm 2017 tăng 16 lần so với năm 2016, mặc dù Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Pleiku giải trình lý do năm 2016 cán bộ sử dụng phần mềm chưa thành thạo, dẫn đến tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn tăng, song thực tế tỷ lệ trễ hẹn vẫn cao, nhất là lĩnh vực đất đai).

(2) Xây dựng phương án, cân đối kinh phí, trình HĐND tỉnh phân bổ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho công tác cải cách hành chính; chú trọng đầu tư để từng bước hiện đại hóa bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp như: Nhân rộng mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại, tăng số lượng TTHC được giải quyết trực tuyến như thẩm định, quyết toán hồ sơ xây dựng cơ bản; đầu tư thực hiện các chương trình, dự án về cải cách hành chính của tỉnh như: Xây dựng và củng cố chuyên mục đánh giá sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính trên các trang thông tin điện tử của các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và cấp xã, lấy mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức làm cơ sở đánh giá cán bộ, công chức, người đứng đầu và tổ chức, đơn vị hàng năm, tránh trường hợp đơn vị còn thiếu sót, gây phiền hà cho người dân nhưng vẫn được khen thưởng cuối năm.

Kiến nghị này mặc dù UBND tỉnh đã triển khai thực hiện, nhưng qua giám sát cho thấy việc đánh giá sự hài lòng của người dân vẫn còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao. Chỉ số SIPAS (chỉ số đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước) của tỉnh Gia Lai năm 2017 đứng thứ 54/63 tỉnh thành trong cả nước.

(3) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, xã trong việc nâng cao ý thức và trách nhiệm đối với công tác CCHC, nhất là cải cách TTNC; đồng thời tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC, cải cách TTNC để nhân dân biết và giám sát.

Kiến nghị này UBND tỉnh đã tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra về công tác cải cách hành chính nhưng thực tế hiệu quả chưa cao, chỉ số cải cách hành chính PAR INDEX năm 2016 tut 12 bậc, đứng thứ 25/63 tỉnh, thành; năm 2017 tut 25 bậc đứng thứ 50/63 tỉnh, thành trong cả nước.

1.3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp có 07 kiến nghị, UBND tỉnh và các cơ quan tư pháp đã thực hiện xong 07/07 kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

1.4. Việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

Việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới có 11 kiến nghị, UBND tỉnh đã chỉ đạo, triển khai thực hiện xong 11/11 kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Về công tác quản lý, bảo vệ rừng

- Việc xây dựng phương án quản lý, sử dụng đối với diện tích đất đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng để tiến đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ổn định lâu dài cho nhân dân theo quy định của pháp luật của một số địa phương chưa kịp thời.

- Sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong công tác quản lý bảo vệ rừng chưa chặt chẽ nên tình trạng rừng bị chặt, phá, lấn chiếm làm rẫy vẫn còn xảy ra¹. Việc xử lý các phương tiện độ chế, hết niên hạn ở một số địa phương chưa quyết liệt,...vẫn còn nhiều phương tiện độ chế, hết niên hạn lưu hành vận chuyển lâm sản trái phép, nhất là các khu vực gần rừng.

- Việc thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để trồng lại rừng chưa đảm bảo theo kế hoạch².

2.2. Việc thực hiện cải cách hành chính

- Hiện nay, mặc dù Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung của tỉnh đã đi vào hoạt động nhưng hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng nhu cầu cải cách hành chính.

- Phương pháp thực hiện việc đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính trên các trang Thông tin điện tử và tại Bộ phận một cửa của các sở, ngành; các huyện, thị xã, thành phố và cấp xã còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao, chưa thực chất, số lượng hồ sơ chậm trễ rất lớn nhưng lấy phiếu thăm dò quá ít, không đúng đối tượng nên cơ quan đánh giá mức độ hài lòng rất cao nhưng người dân vẫn phàn nàn.

- Công tác kiểm tra, xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, cán bộ, công chức xử lý hồ sơ chậm, chưa quyết liệt, vẫn còn để xảy ra tình trạng hồ sơ trả chậm trễ, nhũng nhiễu trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp (nhất là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TP.Pleiku, huyện Ia Grai,...).

¹ Cơ quan Kiểm lâm đã phát hiện 07 vụ phá rừng, vận chuyển gỗ trái phép tại 5 huyện: 02 vụ tại Kbang, 03 vụ tại Chư Púh, Đak Đoa, Ia Grai và Chư Păh.

² Kế hoạch là 30.000ha; trong đó năm 2017-2018 là 10.000, năm 2019 là 20.000; hiện nay đã thu hồi giao diện tích rừng bị lấn chiếm để trồng lại rừng là 1.306,65ha.

2.3. Một số kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh đã được UBND tỉnh giải quyết nhưng chưa kịp thời³.

3. Nguyên nhân

- Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong giải quyết các kiến nghị của HĐND tỉnh chưa chặt chẽ, một số kiến nghị thuộc nhiều sở, ngành tham mưu giải quyết nhưng một số cơ quan không chủ động phối hợp giải quyết.

- Một số cán bộ công chức, các cơ quan tham mưu và chính quyền địa phương, nhất là những cơ quan trực tiếp giải quyết các kiến nghị của HĐND tỉnh chưa chủ động tham mưu kịp thời.

- Một số kiến nghị cần có thời gian giải quyết theo lộ trình, nguồn lực kinh phí lớn trong khi đó Gia Lai vẫn là một tỉnh nghèo nên trong một thời gian nhất định chưa thể đáp ứng hết các kiến nghị của HĐND tỉnh.

- Một số kiến nghị phải có ý kiến của Chính phủ và các cơ quan Trung ương như: Về hỗ trợ vốn trồng rừng sản xuất theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, xin chủ trương của Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và Thủ tướng Chính phủ về chuyển mục đích diện tích rừng nghèo trồng cao su không phù hợp sang trồng cây khác hiệu quả hơn; xin ý kiến Bộ Tài chính về việc mua sắm các trang thiết bị chuyên dùng để trang bị Ca nô cho lực lượng Kiểm lâm.

II. Kiến nghị

1. Đôi với UBND tỉnh

1.1. Về công tác quản lý, bảo vệ rừng:

(1) Hoàn chỉnh đề án giao đất, giao rừng, cho thuê đất, thuê rừng cấp tỉnh theo hướng giao, cho thuê đổi với diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện do UBND xã quản lý cho các hộ gia đình, cộng đồng địa phương quản lý bảo vệ và kinh doanh nghề rừng để trình HĐND tỉnh.

(2) Tiếp tục chỉ đạo UBND cấp huyện khẩn trương xây dựng phương án cụ thể về quản lý sử dụng đối với diện tích đất đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng, để tiến đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ổn định lâu dài cho nhân dân theo quy định của pháp luật.

(3) Tiếp tục quan tâm chỉ đạo quyết liệt để khắc phục tình trạng rừng bị chặt, phá, lấn chiếm làm rẫy gây bức xúc trong dư luận. Có biện pháp xử lý nghiêm các phương tiện đột chế, hết niêm hạn sử dụng vẫn lưu hành vận chuyển lâm sản trái phép, nhất là các khu vực gần rừng.

(4) Tiếp tục nghiên cứu cách thức quản lý diện tích rừng nằm xen lấn trong diện tích trồng cao su phù hợp với thực tế và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

(5) Tiếp tục chỉ đạo các ngành có ý kiến với Bộ Tài chính về việc mua sắm các trang thiết bị chuyên dùng để trang bị Ca nô cho lực lượng Kiểm lâm (*huyện Ia Grai, Krông Pa*).

(6) Sớm có quyết định phê duyệt Trạm Kiểm soát liên ngành tại xã Ia O, huyện Ia Grai để đưa vào hoạt động.

³ Việc ban hành quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 “Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh” thay thế Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015; việc gửi báo cáo cho Đoàn giám sát không đúng thời gian theo kế hoạch,...

1.2. Việc thực hiện cải cách hành chính:

(1) Sớm triển khai thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công để đáp ứng nhu cầu cải cách hành chính và mang tính chất đột phá về cải cách hành chính của tỉnh. Tiếp tục đầu tư thực hiện các chương trình, dự án về cải cách hành chính của tỉnh và chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị thực hiện có hiệu quả, đảm bảo thực chất việc đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

(2) Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, xã trong việc nâng cao ý thức và trách nhiệm đối với công tác CCHC, nhất là cải cách TTHC; xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, cán bộ, công chức xử lý hồ sơ chậm, dẫn đến trả kết quả trễ hẹn và tình trạng nhũng nhiễu trong giải quyết TTHC; đồng thời, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về công tác CCHC và cải cách TTHC để nhân dân biết, giám sát.

(3) Có biện pháp chỉ đạo quyết liệt thực hiện đồng bộ để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh.

1.3. Việc thực hiện xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thực hiện các tiêu chí của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới phải thực chất, từng bước nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho dân cư khu vực nông thôn.

2. Đối với UBND cấp huyện

Chỉ đạo cơ quan chức năng tuyên truyền pháp luật cho người đồng bào dân tộc thiểu số và có biện pháp ngăn chặn tình trạng người kinh lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người đồng bào dân tộc thiểu số chuyển nhượng quyền sử dụng đất trái pháp luật.

Trên đây là kết quả giám sát của Đoàn giám sát “Việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân năm 2016, 2017” kính trình HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Sáu xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT - TH (Ng).



Ayun H'Bút

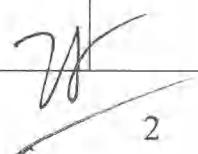


PHỤ LỤC CÁC KIẾN NGHỊ

(Kèm theo Báo cáo số 89/BC-HĐND ngày 28/6/2018 của Đoàn giám HĐND tỉnh)

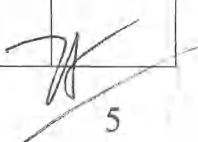
Số TT	Nội dung kiến nghị	Đã giải quyết	Giải quyết một phần và đang giải quyết	Tổng số kiến nghị
I	Công tác bảo vệ và phát triển rừng			
1	Đánh giá kết quả, hiệu quả các dự án chuyển đổi rừng sang trồng cây khác, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.	X		
2	Nghiên cứu giải pháp mới kết hợp hữu cơ, khoa học giữa thu hút đầu tư các lĩnh vực với lợi thế, tiềm năng sẵn có của rừng; tăng cường hợp tác quốc tế về lâm nghiệp; đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra của ngành lâm nghiệp từ sản phẩm thô sang tinh.	X		
3	Sớm hoàn thành việc rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng phù hợp với tình hình thực tế để làm cơ sở định hướng cho công tác chỉ đạo, thực hiện quản lý bảo vệ và phát triển rừng; đưa phần diện tích có rừng đang nằm ngoài quy hoạch vào quy hoạch đất lâm nghiệp đồng thời rà soát và đưa phần diện tích các khu dân cư, đất sản xuất nông nghiệp đã ổn định, lâu dài của dân đưa ra khỏi quy hoạch đất lâm nghiệp giao về cho địa phương để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dân; cần đưa phần diện tích rừng manh mún nằm rải rác trong phần đất trồng cao su cho doanh nghiệp trồng cao su quản lý; tiến hành xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo vệ rừng cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục đẩy mạnh việc giao đất giao rừng, bảo đảm tất cả diện tích rừng phải có chủ thực sự; thực hiện tái cơ cấu ngành lâm nghiệp, tiếp tục kiện toàn tổ chức của lực lượng kiểm lâm và củng cố hoạt động của các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, bảo vệ rừng tận gốc; xem xét sắp xếp lại các Công ty Lâm nghiệp phù hợp với điều kiện hiện nay.	X		
4	Nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ và Bộ Ngành liên quan đơn giá khoán quản lý, bảo vệ rừng phù hợp, đảm bảo đời sống cho người dân nhận khoán, gắn lợi ích thực sự, lâu dài của người dân với rừng. Tăng cường giao khoán rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cộng đồng quản lý, bảo vệ.	X		
5	Tăng cường biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng. Thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm sau ngày Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Chính phủ có hiệu lực thi hành để trồng lại rừng; thu hồi diện tích rừng, đất lâm nghiệp thuộc các dự án vi phạm pháp luật để trồng rừng thay thế; sớm có giải pháp xử lý đối với diện tích rừng nghèo đã chuyển sang trồng cao su bị chết, kém phát triển hoặc chưa thực hiện.	X		

6	Cần tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản, ngăn chặn việc sử dụng lâm sản bất hợp pháp; tiếp tục rà soát, quy hoạch lại, di dời các cơ sở chế biến lâm sản (nhất là ở nơi hẻo lánh, sát rừng, khu dân cư) về các khu, cụm công nghiệp để quản lý; thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh đối với các cơ sở vi phạm, không cấp mới nếu không chứng minh được nguồn gốc nguyên liệu đưa vào sản xuất.	X		
7	Nghiên cứu ban hành văn bản mới về hoạt động của các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản phù hợp với điều kiện đóng cửa rừng hiện nay.	X		
8	Tăng cường năng lực, nâng cao trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu các ngành chức năng, chính quyền địa phương, đơn vị chủ rừng; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân không làm tốt trách nhiệm được giao, để xảy ra vi phạm về quản lý bảo vệ rừng trên lâm phần được giao, thông đồng, tiếp tay cho lâm tặc; các lực lượng chức năng tăng cường công tác điều tra, kiên quyết xử lý nghiêm, kịp thời các vụ vi phạm (phá rừng, cháy rừng, khai thác, cắt giấu, vận chuyển, mua bán, chế biến lâm sản trái phép, chống người thi hành công vụ, cư trú bất hợp pháp) để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường xử lý các phuong tiện độ ché, hết niên hạn...vẫn lưu hành vận chuyển lâm sản trái phép, nhất là các khu vực gần rừng. Chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật (Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án) nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ án hình sự; đấu tranh và xử lý triệt để, kiên quyết đối với các băng nhóm lâm tặc, các tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.	X		
9	Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng rộng rãi, phổ biến với nhiều hình thức đa dạng; nội dung tuyên truyền cần có tính mới lạ và hấp dẫn, nêu bật được lợi ích của rừng, thực trạng rừng và tính cấp thiết của việc khôi phục, bảo vệ rừng. Đài Phát thanh-Truyền hình, Báo chí cần dành thời lượng thích hợp để đưa tin về các tấm gương điển hình tiên tiến, các mô hình trồng rừng có hiệu quả, các tác hại do phá rừng gây ra, những bản án chịu tội của đối tượng vi phạm gây ra, v.v...	X		
10	Ngoài chức năng, nhiệm vụ riêng của từng cấp, từng ngành, từng đơn vị, cần củng cố, quy định và có chế tài về trách nhiệm phối hợp kịp thời để giải quyết sự cố, sự vụ giữa các cấp, ngành, đơn vị trong quá trình quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.	X		
11	Cần có giải pháp và đầu tư phù hợp để giải quyết những tồn tại, khó khăn đối với những nơi có địa hình hiểm trở, đi lại khó khăn, khu vực giáp ranh, biên giới, xa khu dân cư, khu vực còn giàu tài nguyên rừng (như: giao cho lực lượng vũ trang tại chỗ quản lý, bảo vệ; ưu tiên nguồn lực cho cơ sở, bố trí lực lượng tăng cường; bố trí đủ các trạm chốt chặn các tuyến đường có diễn biến phức tạp về tình hình vận chuyển lâm sản, bảo đảm trực chiến 24/24, v.v...); xem xét trang bị ca nô cho Kiểm lâm các huyện có nhu cầu tuần tra đường	X		

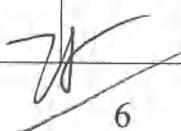


	sông. UBND tỉnh cần phối hợp với các tỉnh giáp ranh tổ chức các cuộc họp chuyên đề về bảo vệ tài nguyên rừng, phối hợp xử lý các đối tượng vi phạm ngoài tỉnh.			
12	Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, sớm xây dựng văn bản quy định trình tự thủ tục giải quyết nguồn gỗ sử dụng vào mục đích làm nhà ở cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sống gần rừng, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho ý kiến chỉ đạo trước khi tổ chức thực hiện. Huy động các nguồn lực, tạo cơ chế thuận lợi trong giao, khoán đất lâm nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp...cho các tổ chức, các hộ gia đình, cá nhân kết hợp vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng, trồng rừng có hướng lợi theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh và bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020.	X		
13	Giao diện tích rừng nằm xen lẫn trong diện tích trồng cao su cho các nhà đầu tư quản lý, đồng thời sắp xếp lại 11 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp để thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng trên lâm phần được giao.	X		
14	Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở ngành tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý bảo vệ rừng tại các địa phương.	X		
15	Tăng cường phối hợp với các ngành chức năng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng tại địa bàn địa phương quản lý.	X		
16	Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành liên quan tiếp tục thực hiện các kiến nghị đang thực hiện và chưa thực hiện sau giám sát tại Báo cáo số 13/BC-HĐND ngày 09/11/2016 của Thường trực HĐND tỉnh.	X		
17	Đề nghị có chế độ hỗ trợ đối với lực lượng quản lý bảo vệ rừng, lực lượng kiểm lâm để các lực lượng này đảm bảo đời sống, an tâm công tác; có chế độ phụ cấp cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của các chủ rừng giống như phụ cấp đối với lực lượng kiểm lâm địa bàn.	X		
18	Xem xét trách nhiệm người đứng đầu và xử lý luân chuyển các trường hợp cán bộ thiếu ý thức trách nhiệm, đồng thời giảm biên chế hành chính (tại các đơn vị chủ rừng) để tăng lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng.	X		
19	Tiếp tục xem xét đánh giá, rà soát, sắp xếp lại các công ty lâm nghiệp, tăng cường kiểm tra các cơ sở chế biến gỗ.	X		
20	Quán triệt chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường xử lý nghiêm các phương tiện độ chế, xe hết niên hạn sử dụng.	X		
21	Cần có những quy định về trách nhiệm của những hộ nhận khoán bảo vệ rừng không hoàn thành nhiệm vụ, vẫn để xảy ra tình trạng khai thác gỗ, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép.	X		
22	Có cơ chế hỗ trợ đất sản xuất cho ĐBDTTS sống gần rừng, để dân ổn định sản xuất, giảm bớt tình trạng phá rừng làm nương rẫy.	X		

II	Cải cách hành chính trên			
23	Sớm đưa bộ phận một cửa liên thông tập trung của tỉnh vào hoạt động theo đúng quy định. Đồng thời trang bị hệ thống kỹ thuật giám sát tại các bộ phận một cửa, một cửa liên thông để tạo thuận lợi cho việc giám sát của nhân dân.	X		
24	Tăng cường kiểm tra xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, cán bộ, công chức xử lý hồ sơ chậm, dẫn đến trả kết quả trễ hẹn.	X		
25	Xem xét, sửa đổi Lệ phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai quy định tại Quyết định 14/2004/QĐ-UBND ngày 16/02/2004; Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất được quy định tại Quyết định 118/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh áp dụng cho Luật Đất đai năm 2003 không còn phù hợp với Luật Đất đai 2013; Quy chế phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trong công tác cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Pleiku tại Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh vướng mắc, cần điều chỉnh.	X		
26	Xây dựng phương án, cản đối kinh phí, trình HĐND tỉnh phân bổ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho công tác cải cách hành chính; chú trọng đầu tư để từng bước hiện đại hóa bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp như: nhân rộng mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại, tăng số lượng TTHC được giải quyết trực tuyến như thẩm định, quyết toán hồ sơ xây dựng cơ bản; đầu tư thực hiện các chương trình, dự án về cải cách hành chính của tỉnh như: xây dựng và củng cố chuyên mục đánh giá sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính trên các trang thông tin điện tử của các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và cấp xã, lấy mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức làm cơ sở đánh giá cán bộ, công chức, người đứng đầu và tổ chức, đơn vị hằng năm, tránh trường hợp đơn vị còn thiếu sót, gây phiền hà cho người dân nhưng vẫn được khen thưởng cuối năm.	X		
27	Đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4; nghiên cứu, xem xét việc thí điểm cung cấp dịch vụ công trong một số lĩnh vực thực hiện các TTHC cho người dân, tổ chức như việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy khai sinh.	X		
28	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, xã trong việc nâng cao ý thức và trách nhiệm đối với công tác CCHC, nhất là cải cách TTHC; đồng thời tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC, cải cách TTHC để nhân dân biết và giám sát.	X		
29	Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các sở, ngành thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị			

	quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 ; rà soát các TTHC theo hướng giảm dần thời gian giải quyết TTHC nhất là trong lĩnh vực đất đai, tổ chức đấu thầu qua mạng, đầu tư xây dựng,...tránh việc trả lại hồ sơ cho cá nhân, tổ chức nhiều lần		
30	Chỉ đạo Sở Nội vụ thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức bộ phận một cửa, nhất là công chức cấp xã nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân trong tiếp nhận, giải quyết các TTHC; tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra để nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ; nâng cao trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu trong hoạt động công vụ. Đề xuất đưa ra khỏi bộ máy nhà nước đối với những cán bộ, công chức, viên chức hành không nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương, những nhiễu gây khó khăn, phiền hà cho người dân, tổ chức.	X	
31	Chỉ đạo Sở Tư pháp rà soát hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc niêm yết công khai các TTHC hiện hành.	X	
III	Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp		
32	Chỉ đạo các cơ quan hành chính có liên quan trong việc phối hợp, cung cấp các thông tin kịp thời trong công tác Thi hành án dân sự đảm bảo thuận tiện, kịp thời trong thi hành án dân sự. Đồng thời, kiểm điểm trách nhiệm của các cơ quan thiểu trách nhiệm trong cung cấp thông tin, phối hợp với cơ quan tư pháp để giải quyết các vụ việc có liên quan	X	
33	Đề nghị Ban chỉ đạo thi hành án dân sự của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo thi hành án dân sự, tổ chức họp định kỳ theo quy định để xử lý, giải quyết các nhiệm vụ phát sinh khi thi hành bản án, chỉ đạo kịp thời các vụ án phức tạp khó thi hành dẫn đến nhân dân bức xúc, phát sinh khiếu nại, tố cáo	X	
34	Qua giám sát đã phát hiện tình trạng người kinh lợi dụng sự thiểu hiếu biết của người đồng bào dân tộc thiểu số, tạo mối quan hệ, xúi dục họ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho mình, sau khi đưa trước một số tiền thì đề nghị họ sang tên đổi chủ và đưa đi thế chấp ngân hàng vay vốn, không trả nợ, đến hạn ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết thu hồi nợ, về mặt pháp lý đất đã chuyển nhượng cho người khác nhưng trên thực tế hộ người đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống trên đất đó và họ vẫn chưa nhận đủ tiền. Đây là vấn đề liên quan đến người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, một số phần tử xấu đã lợi dụng sự thiểu hiếu biết của họ để trục lợi, đề nghị UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự của tỉnh và các cơ quan có liên quan khẩn trương kiểm tra, nếu có dấu hiệu tội phạm, khởi tố theo quy định của pháp luật. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho các hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số về các thủ đoạn lừa đảo này, nhằm phòng ngừa các trường hợp tương tự có thể xảy ra trong tương lai.	X	 5

35	Đề nghị Viện kiểm sát tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự trong thời gian chờ xây dựng phòng tiếp công dân riêng thì sắp xếp lịch tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh. Đồng thời, đề nghị Ban Tiếp công dân của tỉnh tạo điều kiện, sắp xếp ngày phù hợp để các cơ quan nói trên tiếp công dân theo từng ngành tại trụ sở tiếp công dân của tỉnh.	X		
36	Tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đối với ngành mình. Kịp thời khen thưởng đối với cán bộ, công chức có tinh thần trách nhiệm và làm tốt công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại tố cáo. Đồng thời, xử lý kỷ luật nghiêm đối với cán bộ, công chức không tố chức tiếp công dân theo quy định, không giải quyết kịp thời đơn khiếu nại, tố cáo của công dân, bao che trong xử lý cán bộ.	X		
37	Đề nghị Cục Thi hành án dân sự hướng dẫn nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân cho các Chi cục Thi hành án trên địa bàn tỉnh, tránh tình trạng giải quyết khiếu nại chưa đúng, chưa triệt để và còn chậm dẫn đến tình trạng công dân bức xúc, khiếu nại kéo dài, vượt cấp hoặc chuyển từ khiếu nại sang tố cáo, làm cho vụ việc càng phức tạp hơn	X		
38	Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tăng cường kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh, nhằm phát hiện, kiến nghị kịp thời đối với các vụ việc giải quyết chậm, không đáp ứng được yêu cầu giải quyết khiếu nại, tố cáo cho công dân	X		
IV	Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới			
39	Phân bổ, bố trí đảm bảo cân đối tối thiểu vốn đối ứng của ngân sách địa phương theo tỷ lệ 1:1 cho Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM theo quy định của Chính phủ.	X		
40	Tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác kiểm tra cơ sở, điều tra thực trạng ở từng xã để có giải pháp thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM; đặc biệt là các tiêu chí giảm mạnh khi áp dụng bộ tiêu chí mới; xác định xây dựng NTM là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, làm từng bước, không chủ quan, nóng vội.	X		
41	Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền để nhân dân nhận thức được lợi ích của chương trình xây dựng NTM là nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, từ đó nhân dân hiếu, đồng tình, ủng hộ và tích cực chủ động trong thực hiện xây dựng nông thôn mới.	X		
42	Chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực tổ chức, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tập trung các nghề thế mạnh của địa phương, cơ sở.	X		
43	Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn để triển khai thực hiện Chương trình; làm tốt công tác lồng ghép các nguồn lực đầu tư, động viên khuyến khích nhân dân cùng tham gia xây	X		



	dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phương châm dựa vào nội lực của cộng đồng và Nhà nước hỗ trợ.			
44	Tập trung chỉ đạo, huy động và ưu tiên nguồn lực để triển khai thực hiện ở 22 xã đăng ký đạt chuẩn năm 2017, nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện theo mục tiêu kế hoạch đề ra. Cần duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, rà soát các tiêu chí đã đạt nhưng chưa bền vững để có giải pháp nâng lên mức bền vững; các tiêu chí chưa đạt phải xác định rõ các nội dung từng tiêu chí, phân định rõ trách nhiệm cấp huyện, cấp xã đối với từng nội dung và giao nhiệm vụ cho mỗi đơn vị, tổ chức đảm nhận một phần việc cụ thể.	X		
45	Chỉ đạo các địa phương trong việc đăng ký xã đạt chuẩn NTM, phải dựa trên điều kiện thực tế tại cơ sở và được các cơ quan chuyên môn thẩm định.	X		
46	Chỉ đạo tổ chức sơ kết hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM để thảo luận, đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc tình hình triển khai thực hiện, làm rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, tập thể và cá nhân, từ đó đề ra các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, hạn chế, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra.	X		
47	Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần tích cực tham mưu cho BCĐ, hướng dẫn cấp huyện thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh, quán triệt mục đích yêu cầu, nội dung của chương trình, đồng thời chủ động kiểm tra để uốn nắn kịp thời, xử lý vướng mắc cho cơ sở; Củng cố Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh; Văn phòng điều phối cần hệ thống hóa các văn bản liên quan đến chương trình, hướng dẫn cấp huyện, xã nghiên cứu thực hiện.	X		
48	Chỉ đạo UBND các địa phương, các sở ngành liên quan khi địa phương có nhu cầu thu hồi đất các Công ty cao su trên địa bàn để đảm bảo quy hoạch cho công tác xây dựng NTM phải thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy trình thu hồi đất theo quy định của pháp luật.	X		
49	Bố trí, đảm bảo kinh phí thực hiện công tác điều chỉnh quy hoạch, công tác tập huấn, tuyên truyền xây dựng NTM cho UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị xã hội.	X		
Tổng số		44	05	49